

KHUNG CHÍNH SÁCH CỦA CHƯƠNG TRÌNH MÔI TRƯỜNG LIÊN HỢP QUỐC (UNEP) VỀ THỂ THAO VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đỗ Thị Liên Phương⁽¹⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 18/11/2025

Ngày phản biện: 29/12/2025

Ngày đăng: 23/01/2026

Article Information:

Received: 18/11/2025

Review date: 29/12/2025

Published: 23/01/2026

Tác giả liên hệ:

Đỗ Thị Liên Phương

Email: dolienphuong77@gmail.com

Tập 3, số 11 (2026), trang 86-89

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14007>

Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Corresponding Author:

Do Thi Lien Phuong

Email: dolienphuong77@gmail.com

Vol.3, Issue 11 (2026), pp 86-89

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14007>

Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, suy giảm đa dạng sinh học và ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng, lĩnh vực thể thao đang được nhìn nhận không chỉ như một hoạt động văn hóa – xã hội mà còn là một nhân tố quan trọng tác động tới môi trường tự nhiên. Trước thực tiễn đó, Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) cùng Ủy ban Olympic quốc tế (IOC), Liên đoàn Bóng đá quốc tế (FIFA), Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) và các tổ chức quốc tế khác đã xây dựng các khung chính sách nhằm thúc đẩy phát triển thể thao bền vững, trong đó Thể thao vì thiên nhiên (Sports for Nature) được xem như một khung chính sách toàn diện giúp các tổ chức thể thao đánh giá tác động môi trường, xây dựng hành động bảo tồn nhiên tiên và phát huy vai trò giáo dục cộng đồng.

Thể thao hiện đại không chỉ là hoạt động thể chất hay giải trí mà còn là một ngành công nghiệp toàn cầu có quy mô lớn với tác động kinh tế – xã hội đáng kể. Tuy nhiên, cùng với sự mở rộng quy mô các sự kiện và cơ sở hạ tầng thể thao, các tác động môi trường cũng gia tăng rõ rệt. Những hoạt động như xây dựng sân vận động, tổ chức giải đấu quy mô lớn, vận chuyển quốc tế, và sản xuất trang thiết bị thể thao đều làm phát thải khí nhà kính, tiêu thụ tài nguyên

và gia tăng ô nhiễm môi trường. Song song với đó, biến đổi khí hậu và suy thoái hệ sinh thái đang tác động ngược lại tới chính các hoạt động thể thao, thể hiện ở sự thay đổi điều kiện thi đấu, rủi ro sức khỏe của vận động viên (VĐV) và suy giảm chất lượng không gian thể thao ngoài trời [2]. Mỗi quan hệ hai chiều này khiến thể thao trở thành một lĩnh vực quan trọng trong thảo luận về phát triển bền vững.

UNEP là từ viết tắt của United Nations Environment Programme (Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc), cơ quan hàng đầu thế giới về môi trường được thành lập năm 1972. UNEP đóng vai trò lãnh đạo, thúc đẩy hợp tác, cung cấp thông tin khoa học và giải pháp cho các vấn đề môi trường toàn cầu như biến đổi khí hậu đa dạng sinh học và ô nhiễm. UNEP đã hợp tác với lĩnh vực thể thao từ những năm 1990 như một kênh nâng cao nhận thức môi trường. Tuy nhiên, bước ngoặt quan trọng xuất hiện khi năm 2022, tại Hội nghị Liên hợp quốc về đa dạng sinh học (COP15), nhiều nghiên cứu đã chỉ ra sự phụ thuộc chặt chẽ giữa thể thao và hệ sinh thái tự nhiên, điều này dẫn đến việc chính sách Sports for Nature giữa UNEP, IOC, IUCN và ban thư ký công ước đa dạng sinh học (CBD) đã được chính thức ban hành với mục tiêu đưa thiên nhiên vào trung tâm của quản trị thể thao

⁽¹⁾ThS Trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp

[3]. Khung chính sách của UNEP được xây dựng dựa trên quan điểm rằng thể thao vừa chịu tác động bởi biến đổi môi trường, vừa có khả năng trở thành công cụ truyền thông xã hội mạnh mẽ thúc đẩy hành động bảo vệ thiên nhiên. Các tổ chức thể thao có khả năng kết nối hàng tỷ người hâm mộ, vì vậy việc tích hợp thông điệp bảo vệ môi trường vào thể thao có thể tạo ra ảnh hưởng hành vi sâu rộng.

Khung chính sách UNEP hướng tới 5 mục tiêu chính: Giảm thiểu tác động môi trường của hoạt động thể thao; Bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học; Thúc đẩy quản trị các hoạt động thể thao dựa trên dữ liệu môi trường; Tăng cường vai trò giáo dục và vận động xã hội của thể thao và thúc đẩy chuyển từ mô hình “giảm thiểu tác động” sang thành “đóng góp tích cực” của thể thao đến môi trường [3]. Để triển khai và thực hiện được các mục tiêu trên, khung chính sách dựa trên 5 nguyên tắc: Một là tiếp cận tích hợp, nghĩa là xem xét đồng thời giữa khí hậu, đa dạng sinh học và ô nhiễm. Thứ hai là dựa trên bằng chứng, nghĩa là việc thực hiện phải sử dụng các dữ liệu đo lường và đánh giá định lượng cụ thể; Thứ ba: Việc báo cáo cần minh bạch và cụ thể các đơn vị, tổ chức chịu trách nhiệm giải trình; Thứ tư là nguyên tắc hợp tác đa bên, thúc đẩy sự tham gia của chính phủ, các tổ chức thể thao, doanh nghiệp và cộng đồng. Nguyên tắc thứ 5 là phải triển khai thích ứng theo bối cảnh địa phương, nghĩa là triển khai chính sách cần linh hoạt trong từng quốc gia.

UNEP cũng đề xuất nhiều công cụ hỗ trợ các tổ chức thể thao áp dụng khung chính sách như: (1) Đánh giá cơ sở: Đây là bước đầu tiên nhằm xác định mức độ tác động môi trường hiện tại của tổ chức hoặc sự kiện bao gồm đánh giá các chỉ số môi trường như phát thải carbon, sử dụng nguồn nước như thế nào và tác động sinh thái ra sao; (2) Kế hoạch hành động môi trường: Sau khi đánh giá, các tổ chức, đơn vị cần xây dựng kế hoạch với mục tiêu cụ thể, có thể đo lường và có lộ trình thời gian; (3) Quản lý sự kiện thể thao bền vững: Công đoạn này yêu cầu cần quản lý tối đa giảm rác thải nhựa, tối ưu hóa giao thông, sử dụng năng lượng tái tạo và lựa chọn địa điểm tổ chức sự kiện hay tập luyện thân thiện với môi trường; (4) Truyền thông và giáo

dục cộng đồng: Điều này đòi hỏi thể thao cần phát huy vai trò là nền tảng giáo dục xã hội, giúp lan tỏa các thông điệp bảo vệ thiên nhiên; (5) Giám sát và báo cáo: Việc theo dõi, đánh giá kết quả và công bố dữ liệu được coi là yếu tố then chốt để tránh các hoạt động mang tính hình thức. Trong quá trình thực hiện, khung chính sách UNEP được đề xuất quy trình với 6 bước: Cam kết chính thức; Đánh giá hiện trạng; Xây dựng mục tiêu; Triển khai giải pháp; Giám sát – báo cáo – cải tiến và Lan tỏa kinh nghiệm và nhân rộng mô hình [3].

Thể thao Việt Nam trong giai đoạn gần đây phát triển mạnh mẽ cả về phong trào lẫn thành tích cao. Việc tổ chức các sự kiện quốc tế như SEA Games và nhiều giải đấu khu vực tạo ra cơ hội quảng bá hình ảnh quốc gia. Tuy nhiên, các yếu tố môi trường trong tổ chức và vận hành thể thao vẫn chưa được coi là một tiêu chí quản lý bắt buộc. Nhiều cơ sở thể thao chưa áp dụng đầy đủ các giải pháp tiết kiệm năng lượng, quản lý chất thải hoặc quy hoạch sinh thái. Các hoạt động đánh giá tác động môi trường thường chỉ mang tính pháp lý tối thiểu, chưa gắn với chiến lược phát triển dài hạn.

Trong gần 10 năm trở lại, các hoạt động TDTT quần chúng tại Việt Nam phát triển nhanh chóng, đặc biệt là các giải chạy bộ quy mô lớn tại các đô thị và địa phương du lịch. Một loạt giải marathon thu hút số lượng người tham dự ngày càng tăng, thể hiện rõ xu hướng “đại chúng hóa thể thao”, song song với đó là sự gia tăng áp lực môi trường. Điển hình trong đó là các giải chạy: VnExpress Marathon Hanoi Midnight năm 2023 đã thu hút hơn 11.000 người tham gia [6], và vào năm 2025 tiếp tục ghi nhận hơn 10.000 VĐV, trong đó có khoảng 1.000 VĐV quốc tế đến từ 43 quốc gia [7]. Tương tự, VnExpress Marathon TP. Hồ Chí Minh năm 2025 ghi nhận kỷ lục 12.000 người tham dự [10], còn VnExpress Marathon Hạ Long 2023 cũng đạt khoảng 11.000 người [8]. Sự gia tăng nhanh chóng về số lượng người tham gia tạo ra nhiều tác động môi trường trực tiếp, bao gồm: tiêu thụ lượng lớn chai nhựa dùng một lần tại các trạm tiếp nước; phát sinh chất thải sự kiện (bao bì, áo thi đấu, vật phẩm quảng bá); áp lực giao thông và phát thải carbon do di chuyển của VĐV và

khán giả và gia tăng sử dụng không gian công cộng và hạ tầng đô thị. Ở góc độ quản trị môi trường, điều này cho thấy thể thao Việt Nam đang bước vào giai đoạn mà các vấn đề về tính bền vững không còn là khái niệm lý thuyết mà trở thành yêu cầu thực tế.

Bên cạnh đó, các số liệu trên cho thấy, quy mô các sự kiện thể thao quần chúng tại Việt Nam đang tiến gần tới mô hình các giải marathon quốc tế. Các đơn vị đã tổ chức chuyên nghiệp từ khâu vận hành, tổ chức thi đấu đến công tác truyền thông. Ví dụ, VnExpress Marathon Hanoi Midnight 2023 đã thiết lập hệ thống hỗ trợ gồm 17 trạm nước và 11 trạm y tế trên đường chạy [9], phản ánh sự đầu tư đáng kể về hệ thống tổ chức, tuy nhiên, các báo cáo công khai của các giải đấu hiện nay chủ yếu tập trung vào: số lượng VĐV tham dự; thành tích chuyên môn và hiệu ứng truyền thông và du lịch, trong khi các chỉ số môi trường như lượng rác thải phát sinh, mức tiêu thụ nhựa hoặc lượng phát thải carbon hầu như chưa được công bố một cách hệ thống. Đây là điểm khác biệt lớn so với các chuẩn mực mà khung chính sách UNEP đề xuất, vốn yêu cầu các tổ chức thể thao thực hiện đánh giá mức cơ sở và báo cáo môi trường định kỳ.

Ở góc nhìn vĩ mô, Việt Nam vẫn đang đối mặt với thách thức lớn về quản lý chất thải nhựa. Báo cáo nghiên cứu cho thấy chỉ khoảng 30% lượng rác thải nhựa trong nước được phân loại hiệu quả [11]. Điều này đồng nghĩa rằng các sự kiện thể thao có quy mô hàng chục nghìn người nếu không tích hợp chiến lược giảm nhựa sẽ tạo thêm áp lực lên hệ thống xử lý chất thải vốn đã quá tải.

Một điểm nổi bật trong khung chính sách UNEP là nhấn mạnh vai trò của thể thao như một nền tảng thay đổi hành vi xã hội. Trong bối cảnh Việt Nam, điều này đặc biệt phù hợp khi các giải marathon ngày càng thu hút cộng đồng rộng lớn và trở thành sự kiện văn hóa đô thị. Các dữ liệu từ các giải chạy cho thấy: giải Hanoi Midnight 2023 thu hút 52 câu lạc bộ chạy với khoảng 1.300 VĐV tham gia thi đấu đồng đội [10]; nhiều giải đấu tích hợp nội dung dành cho trẻ em như Kun Marathon cũng đã thu hút gần 2.000 trẻ em tham gia [9]. Những con số này

phản ánh sức lan tỏa xã hội rất lớn của hoạt động thể thao. Tuy nhiên, các chiến dịch gắn kết giữa thể thao và giáo dục môi trường tại Việt Nam vẫn còn rời rạc, chưa trở thành thành tố chiến lược trong thiết kế sự kiện. Trong khi đó, các mô hình quốc tế như Big Plastic Pledge – chiến dịch xóa bỏ rác thải nhựa dùng một lần trong thể thao do VĐV Thuyền buồm giành HCV Olympic Hannah Mills khởi xướng hay các chương trình giám sát chất lượng không khí cho thấy thể thao có thể trở thành công cụ truyền thông môi trường hiệu quả [12]. Tuy nhiên, Thể thao Việt Nam đang ở giai đoạn chuyển tiếp quan trọng đó là quy mô sự kiện tăng nhanh nhưng hệ thống quản trị môi trường chưa theo kịp.

Năm 2025, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường và mức độ hài lòng của người dân về chất lượng môi trường sống của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, khuyến khích nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước và người dân trong công tác bảo vệ môi trường [1].

Khi so sánh giữa khung chính sách Sports for Nature của UNEP và Bộ chỉ số đánh giá cho thấy sự khác biệt đáng kể về cấp độ quản trị và cách tiếp cận chính sách. Về bản chất, khung UNEP được thiết kế theo hướng quản trị môi trường ở cấp ngành, trong đó đối tượng áp dụng trực tiếp là các tổ chức thể thao và ban tổ chức sự kiện. Khung này yêu cầu các đơn vị tổ chức phải tiến hành đánh giá mức cơ sở môi trường, đo lường tác động của sự kiện lên khí hậu, đa dạng sinh học và chất thải, đồng thời triển khai cơ chế báo cáo minh bạch theo từng sự kiện cụ thể [3]. Ngược lại, Bộ chỉ số lại tập trung vào đánh giá hiệu quả bảo vệ môi trường ở cấp quản lý nhà nước địa phương, với đối tượng chính là ở cấp Tỉnh. Cấu trúc bộ chỉ số gồm 3 nhóm: Đánh giá thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; Đánh giá công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ sức sống hệ sinh thái, bảo vệ hệ thống khí hậu và Đánh giá mức độ hài lòng của người dân về chất lượng môi trường

sống [1]. Tuy nhiên, các chỉ số này không được thiết kế để đánh giá hoạt động của từng lĩnh vực chuyên ngành, đặc biệt là tổ chức sự kiện thể thao. Điều này cho thấy, mặc dù Việt Nam đã hình thành được hệ thống đánh giá môi trường ở cấp vĩ mô nhưng vẫn thiếu cơ chế đánh giá ở cấp vi mô – nơi các hoạt động thể thao trực tiếp tạo ra tác động sinh thái. Điều này càng trở nên cấp thiết hơn trong bối cảnh các sự kiện thể thao đang tăng nhanh về quy mô và tần suất. Các giải marathon với hàng chục nghìn VĐV tham gia tạo ra lượng lớn chất thải và phát thải liên quan đến giao thông, tiêu dùng vật phẩm và vận hành sự kiện. Tuy nhiên, hiện chưa có yêu cầu bắt buộc về đo lường hoặc công bố các chỉ số môi trường ở cấp sự kiện. So với chuẩn mực của UNEP, đây là một khoảng cách đáng kể trong quản trị thể thao bền vững.

Như vậy, có thể thấy rằng, Việt Nam không thiếu nền tảng chỉ số môi trường, mà chủ yếu thiếu các chỉ số chuyên biệt cho lĩnh vực thể thao. Nói cách khác, vấn đề không nằm ở việc xây dựng hệ thống mới hoàn toàn mà ở việc mở rộng và đưa các nguyên tắc của UNEP vào để bổ sung đánh giá ở cấp sự kiện. Việc tích hợp các chỉ số như lượng rác thải sự kiện, mức sử dụng nhựa dùng một lần hoặc phát thải carbon...vào cơ chế đánh giá môi trường sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách giữa quản trị môi trường tổng thể và quản trị môi trường trong thể thao. Khung chính sách Sports for Nature của UNEP có thể đóng vai trò như một công cụ định hướng nhằm hỗ trợ thể thao Việt Nam phát triển hệ thống chỉ số môi trường chuyên biệt cho lĩnh vực. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng quản trị sự kiện mà còn tạo nền tảng để Việt Nam hội nhập với các chuẩn mực quốc tế về thể thao bền vững trong tương lai./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường. (2025). *Quyết định số 383/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 02 năm 2025 ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*. Hà Nội, Việt Nam.

2. International Union for Conservation of Nature, & International Olympic Committee. (2021). *Sport and biodiversity guidelines*. IUCN.

3. Orr, M., Pippard, J., Arbieu, U., Casper, J., Kellison, T., Howell, J., Ross, W., Murfree, J., McCullough, B., & Trendafilova, S. (2022). *Sports for nature: Setting a baseline handbook*. United Nations Environment Programme.

4. United Nations Framework Convention on Climate Change. (2018). *Sports for climate action framework*. UNFCCC.

5. Vietnam News. (2023). Lai sets tournament record at Hanoi Midnight, becomes fastest runner of 2023. <https://vietnamnews.vn/sports/1637090/lai-sets-tournament-record-at-hanoi-midnight-becomes-fastest-runner-of-2023.html>

6. VnExpress. (2023). 33,000 chai điện giải tiếp sức runner VnExpress Marathon Hanoi Midnight. <https://vnexpress.net/33-000-chai-dien-giai-tiep-suc-runner-vnexpress-marathon-hanoi-midnight-4682143.html>

7. VnExpress. (2023). 52 running clubs enter team award at VnExpress Marathon Hanoi Midnight 2023. <https://e.vnexpress.net/news/sports/52-running-clubs-enter-team-award-at-vnexpress-marathon-hanoi-midnight-2023-4635938.html>

8. VnExpress. (2024). Runner quốc tế tận hưởng Hà Nội đêm Midnight. <https://vnexpress.net/runner-quoc-te-tan-huong-ha-noi-dem-midnight-4987662.html>

9. VnEconomy. (n.d.). Tiềm năng và những khó khăn trong việc tái chế rác nhựa, quản lý chất thải tại Việt Nam. <https://vneconomy.vn/tiem-nang-va-nhung-kho-khan-trong-viec-tai-che-rac-nhua-quan-ly-chat-tai-viet-nam.htm>

10. VTV. (2021). Bảo vệ môi trường tại Olympic Tokyo 2020 với bọc nhựa, huy chương kim loại tái chế, giường bia cứng. <https://vtv.vn/the-gioi/bao-ve-moi-truong-tai-olympic-tokyo-2020-voi-buc-nhua-huy-chuong-kim-loai-tai-che-giuong-bia-cung-20210803184223539.htm>

11. World Health Organization. (2018). *Ambient air pollution: A global assessment*. WHO.